

Mã đề: 122

Họ, tên học sinh:.....

Số báo danh:.....

**PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án. (6 điểm)**

**Câu 1.** Việc đàm phán và ký kết Hiệp định Sơ bộ giữa đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với đại diện Chính phủ Pháp (6 - 3 - 1946) có tác dụng như thế nào?

- A. Chuyển quan hệ giữa Việt Nam và Pháp từ đối đầu sang đối thoại.
- B. Tạo thời gian hòa bình để Việt Nam tổ chức bầu cử Quốc hội.
- C. Giúp Việt Nam ngăn chặn được mọi nguy cơ xung đột với Pháp.
- D. Thể hiện thiện chí hòa bình của hai chính phủ Việt Nam và Pháp.

**Câu 2.** Thực tiễn 30 năm chiến tranh bảo vệ tổ quốc (1945-1975) đã cho thấy vai trò của khối đại đoàn kết toàn dân là

- A. một trong những nhân tố quan trọng quyết định thắng lợi.
- B. lực lượng chủ yếu để đánh bại chủ nghĩa thực dân mới.
- C. yếu tố chính thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.
- D. là nền tảng đảm bảo thắng lợi trong đấu tranh ngoại giao.

**Câu 3.** Sự hợp tác quốc tế giữa các quốc gia trong tổ chức Liên Hợp quốc dựa trên cơ sở nền tảng nào?

- A. Tôn trọng quyền bình đẳng và quyền tự quyết.
- B. Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.
- C. Tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.
- D. Hợp tác có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội.

**Câu 4.** Trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954), các chiến dịch quân sự của Việt Nam đều

- A. làm thất bại các kế hoạch quân sự của Pháp.
- B. nhằm phá thế bao vây, mở rộng căn cứ địa.
- C. nhằm giữ thế chủ động trên chiến trường.
- D. tạo ra ưu thế lớn trong đấu tranh ngoại giao.

**Câu 5.** Hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam giai đoạn 1945 - 1954 là

- A. kháng chiến và kiến quốc.
- B. chiến đấu và sản xuất.
- C. kháng chiến và cải cách.
- D. kháng chiến và lao động.

**Câu 6.** Trong lịch sử kháng chiến chống ngoại xâm của Việt Nam, chiến thắng nào đã buộc thực dân Pháp ký Hiệp định Giơ- ne -vơ?

- A. Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- B. Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954.
- C. Chiến thắng Biên giới thu – đông năm 1950.
- D. Chiến thắng Việt Bắc thu - đông năm 1947.

**Câu 7.** Hình thức cạnh tranh chủ yếu giữa các cường quốc sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt đến năm 2000 là

- A. xây dựng sức mạnh tổng hợp của quốc gia.
- B. thành lập các tổ chức quân sự trên thế giới.
- C. tăng cường các cuộc chạy đua vũ trang.
- D. lôi kéo đồng minh vào các tổ chức quân sự.

**Câu 8.** Chiến thắng nào của quân dân miền Nam trong cuộc chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) được coi là “Áp Bắc” đối với quân Mĩ?

- A. Thắng lợi trong 2 mùa khô 1965-1966 và 1966-1967.
- B. Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968.
- C. Chiến thắng Núi Thành (1965).
- D. Chiến thắng Vạn Tường (1965).

**Câu 9.** Thắng lợi quan trọng của Hiệp định Pa-ri đối với sự nghiệp kháng chiến chống Mĩ cứu nước 1954 – 1975 là

- A. làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Việt Nam hóa” chiến tranh.
- B. đánh cho “Mĩ cút”, đánh cho “Ngụy nhào”.

C. tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh cho “Ngụy nhào”.

D. tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh cho “Mĩ cút”, “Ngụy nhào”.

**Câu 10.** Tại sao cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 lại mở ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước?

A. Làm lung lay ý chí xâm lược của quân Mĩ.

B. Buộc Mĩ phải xuống thang chiến tranh, chấp nhận đến đàm phán ở Pari.

C. Buộc Mĩ phải tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược.

D. Buộc Mĩ phải chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc.

**Câu 11.** Chiều 30/8/1945, vua Bảo Đại thoái vị. Sự kiện này có ý nghĩa gì?

A. Tạo điều kiện thuận lợi cho khởi nghĩa giành chính quyền trên cả nước.

B. Chế độ phong kiến Việt Nam hoàn toàn sụp đổ.

C. Đánh dấu Tổng khởi nghĩa tháng Tám giành thắng lợi trên cả nước.

D. Đánh dấu sự bùng nổ của Cách mạng tháng Tám (1945).

**Câu 12.** Trong Cách mạng tháng Tám 1945, nhân dân Việt Nam đã giành lại chính quyền từ trong tay kẻ thù nào?

A. Mỹ.

B. Nhật.

C. Anh.

D. Pháp.

**Câu 13.** Một trong những điểm khác biệt của Cách mạng tháng Tám (1945) so với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) là

A. Giành thắng lợi từng bước, tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn.

B. Lực lượng chính trị giữ vai trò quyết định thắng lợi.

C. Sử dụng phương pháp bạo lực cách mạng của quần chúng.

D. Lãnh đạo cách mạng là chính đảng của giai cấp công nhân.

**Câu 14.** Đặc điểm nào thể hiện vai trò của tổ chức Liên hợp quốc?

A. Diễn đàn quốc tế vừa hợp tác và tương trợ.

B. Tổ chức phi chính phủ lớn nhất hành tinh.

C. Diễn đàn quốc tế vừa hợp tác, vừa đấu tranh.

D. Tổ chức kinh tế, chính trị lớn nhất hành tinh.

**Câu 15.** Nhiệm vụ chung của cách mạng Việt Nam trong những năm 1954 - 1975 là

A. kháng chiến chống Mĩ, cứu nước, hoàn thành thống nhất nước nhà.

B. xây dựng chủ nghĩa xã hội trong phạm vi cả nước.

C. hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

D. thực hiện nhiệm vụ cách mạng của thời kì quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội.

**Câu 16.** Điểm giống nhau cơ bản của Hội nghị 15 (1 - 1959) và Hội nghị 21 (7- 1973) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng là

A. đấu tranh vũ trang là chủ yếu kết hợp với ngoại giao.

B. tiếp tục đấu tranh chính trị, hòa bình là chủ yếu.

C. khởi nghĩa giành chính quyền bằng đấu tranh chính trị là chủ yếu.

D. thực hiện con đường bạo lực cách mạng.

**Câu 17.** Nội dung nào phản ánh **đúng** mối quan hệ giữa các quốc gia, dân tộc trong một thế giới đa cực hiện nay?

A. Tham gia tất cả các liên minh quân sự trên thế giới nhằm đảm bảo an ninh.

B. Vừa cạnh tranh, vừa hợp tác nhằm vươn lên và khẳng định vị thế của mình.

C. Chỉ thiết lập quan hệ với các nước có cùng chế độ và trình độ phát triển.

D. Tăng cường chạy đua vũ trang, hợp tác quân sự để giữ vững độc lập dân tộc.

**Câu 18.** Trong chiến lược Chiến tranh cục bộ ở miền Nam Việt Nam, Mĩ đã đề ra chiến lược quân sự mới “Tìm diệt” nhằm mục đích gì?

A. Tạo thuận lợi trên bàn ngoại giao.

B. Ngăn chặn sự chi viện từ Bắc vào Nam.

C. Giành lại thế chủ động trên chiến trường.

D. Thay đổi phương thức tác chiến.

**Câu 19.** Hoàn cảnh lịch sử nào làm tương quan so sánh lực lượng thay đổi, có lợi cho cách mạng miền Nam kể từ đầu năm 1973?

A. Mĩ kí Hiệp định Pari và rút quân đội ra khỏi nước ta.

- B. Mĩ kí Hiệp định Viêng Chăn lập lại hòa bình ở Lào.
- C. Mĩ tuyên bố ngừng ném bom đánh phá hoàn toàn miền Bắc.
- D. Vùng giải phóng của ta được mở rộng và lớn mạnh.

**Câu 20.** Trong giai đoạn 1954-1975, Việt Nam trở thành nơi diễn ra “sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc” là vì

- A. Mỹ chuyển trọng tâm chiến lược toàn cầu sang Việt Nam.
- B. Hiệp định Giơnevơ chia cắt Việt Nam thành hai miền,
- C. Việt Nam chịu sự chi phối của cục diện hai cực, hai phe.
- D. phe xã hội chủ nghĩa ủng hộ Việt Nam chống Mỹ.

**Câu 21.** Nội dung nào là điều kiện khách quan thuận lợi cho Cách mạng tháng Tám năm 1945 nổ ra?

- A. Mỹ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản.
- B. phát xít Đức đầu hàng quân Đồng minh.
- C. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.
- D. Nhật Bản đầu hàng Đồng minh không điều kiện.

**Câu 22.** Tháng 2-1951, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương đã có quyết định nào?

- A. Hoàn thành công nghiệp hóa đất nước.
- B. Đưa Đảng ra hoạt động công khai.
- C. Hoàn thành hiện đại hóa đất nước.
- D. Phát động Toàn quốc kháng chiến.

**Câu 23.** Quân dân Việt Nam đã giành quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ sau thắng lợi của chiến dịch nào?

- A. Biên Giới (1950).
- B. Hòa Bình (1951)
- C. Việt Bắc (1947).
- D. Tầm Vu (1948).

**Câu 24.** Điểm chung của kế hoạch Rơ ve (1949), kế hoạch Đờ Lát Đơ Tatxinhi (1950) và kế hoạch Nava (1953) là đều nhằm

- A. thành lập chính phủ tay sai bù nhìn.
- B. khóa chặt biên giới Việt - Trung.
- C. giành thế chủ động trên chiến trường.
- D. kết thúc cuộc chiến tranh xâm lược.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai. (4 điểm)**

**Câu 1.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam góp phần vào chiến thắng chủ nghĩa phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ hai. Chọc thủng khâu yếu nhất trong hệ thống thuộc địa, làm suy yếu chủ nghĩa đế quốc. Góp phần cổ vũ các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc đứng lên đấu tranh tự giải phóng, đồng thời có ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của Lào và Cam-pu-chia.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cánh diều, trang 32)

- a) Cách mạng tháng Tám đã góp phần đánh bại phát xít Nhật Bản.
- b) Cách mạng tháng Tám là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc đầu tiên trên thế giới.
- c) Cách mạng tháng Tám đã giải phóng Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia.
- d) Cách mạng tháng Tám đã cổ vũ các dân tộc thuộc địa, phụ thuộc.

**Câu 2.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Nhờ sự đoàn kết chặt chẽ và anh dũng hy sinh của toàn quân và dân ta, chúng ta đã đại thắng ở Điện Biên Phủ vào mùa hè năm 1954...Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là thắng lợi của các lực lượng hòa bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới”.

(Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 12, NXB Chính trị quốc gia, 2011, trang 40)

- a) Đoạn tư liệu nói về chiến thắng Điện Biên Phủ của nhân dân Việt Nam trước thực dân Pháp năm 1954.
- b) Chiến thắng Điện Biên Phủ (1954) có ý nghĩa to lớn với phong trào cách mạng thế giới.
- c) Chiến thắng Điện Biên Phủ (1954) chứng tỏ một nước thuộc địa nhỏ yếu cũng có thể đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh.
- d) Chiến thắng Điện Biên Phủ (1954) của Việt Nam đã góp phần quyết định vào chiến thắng phát xít của lực lượng Đồng minh.

**Câu 3.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cuối năm 1974, đầu năm 1975, quân dân miền Nam mở đợt hoạt động quân sự ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ, giành thắng lợi quan trọng ở Đường 14 Phước Long (6-1-1975).

Chiến thắng Đường 14 - Phước Long thể hiện sự lớn mạnh và khả năng thắng lợi của quân Giải phóng, đồng thời cho thấy sự suy yếu, bất lực của quân đội Sài Gòn và khả năng can thiệp trở lại của Mỹ là rất hạn chế. Trước tình hình đó, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã bỏ sung, hoàn chỉnh

kế hoạch giải phóng miền Nam trong hai năm 1975 và 1976, đồng thời chỉ rõ: “Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cánh diều, trang 49)

- a) Phước Long là trận mở màn cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.  
 b) Sau trận Phước Long, cuộc tiến công chiến lược trở thành tổng tiến công chiến lược.  
 c) Thắng lợi của chiến dịch Hồ Chí Minh chứng tỏ sự đúng đắn của Đảng khi đề ra kế hoạch giải phóng miền Nam trước mùa mưa năm 1975 ngay sau khi nhận được tin chiến thắng Phước Long.  
 d) Trận Phước Long đã củng cố quyết tâm giải phóng miền Nam của Trung ương Đảng.

**Câu 4.** Dựa vào bảng dữ liệu sau đây:

Nội dung	Chiến tranh đặc biệt	Chiến tranh cục bộ	Việt Nam hóa chiến tranh
Thời gian	1961 - 1965	1965 - 1968	1969 - 1973
Vai trò của Mĩ	Cố vấn quân sự	Trực tiếp tham chiến	Cố vấn quân sự
Vai trò của lực lượng Sài Gòn	Lực lượng chủ yếu	Phối hợp chiến đấu	Lực lượng chủ yếu
Quốc sách	Dồn dân lập ấp chiến lược	“bình định”, “tìm diệt”	- Tìm diệt - Hòa hoãn, thỏa hiệp với Liên Xô, Trung Quốc.
Đối với miền Bắc	Phá hoại bằng tình báo, gián điệp, phong tỏa,...	Tiến hành chiến tranh phá hoại lần 1	Tiến hành chiến tranh phá hoại lần 2

- a) Các loại hình chiến lược chiến tranh của Mĩ đều do cố vấn Mĩ chỉ huy, dựa vào vũ khí, phương tiện chiến tranh của Mĩ.  
 b) Thủ đoạn thâm độc Mĩ sử dụng nhằm hạn chế sự giúp đỡ của Liên Xô, Trung Quốc thực hiện trong chiến lược Chiến tranh cục bộ.  
 c) Phạm vi của hai loại hình chiến tranh đặc biệt và chiến tranh cục bộ mà Mĩ sử dụng đều mở rộng ra toàn miền Bắc.  
 d) Các loại hình chiến tranh Mĩ đề ra đều nhằm âm mưu chia cắt Việt Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới của Mĩ.

----HẾT---